

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1606/BC-TATH

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2020
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020**
(Tại kỳ họp thứ 12 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII)

Sáu tháng đầu năm 2020, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong điều kiện tình hình tội phạm tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn còn có những diễn biến phức tạp; các tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình, khiếu kiện hành chính tại Tòa án tiếp tục có xu hướng gia tăng, các khiếu kiện hành chính, dân sự liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về đất đai có nhiều khó khăn, phức tạp. Nhưng Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt ở cả hai cấp Tòa án nhân dân, trên cơ sở bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, của TAND tối cao, sự chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương và sự phối hợp tốt trong khối cơ quan tư pháp, vì vậy cơ bản đã hoàn thành được nhiệm vụ đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án:

Sáu tháng đầu năm 2020, tổng số vụ việc Tòa án nhân dân hai cấp phải giải quyết là 7.080 vụ, việc các loại (cấp tỉnh 725 vụ, việc; cấp huyện 6.355 vụ, việc), so với cùng kỳ tăng 9,7% (633 vụ việc). Đã giải quyết, xét xử 5.055 vụ việc, đạt tỷ lệ giải quyết chung là 71,3%. Số vụ, việc còn lại hầu hết mới thụ lý, đang được các Tòa án giải quyết đảm bảo về thời hạn xét xử theo quy định của pháp luật, không có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về kết quả giải quyết, xét xử từng loại án cụ thể như sau:

1.1. Giải quyết, xét xử án hình sự:

- Tòa án hai cấp phải giải quyết 1.375 vụ, với 2.766 bị cáo (trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.160 vụ với 2.398 bị cáo; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 215 vụ với 368 bị cáo), so với cùng kỳ tăng 13,5% (164 vụ); đã giải quyết, xét xử 972 vụ với 1.851 bị cáo (sơ thẩm 808 vụ 1.584 bị cáo; phúc thẩm 164 vụ 267 bị cáo); tỷ lệ giải quyết đạt 70,6%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh 355 vụ 717 bị cáo; giải quyết, xét xử 268 vụ 512 bị cáo; đạt tỷ lệ 74% về số vụ.

+ Cấp huyện 1.020 vụ 2.049 bị cáo; giải quyết, xét xử 704 vụ 1.339 bị cáo; đạt tỷ lệ 69% về số vụ.

Trong tổng số bị cáo đưa ra giải quyết, xét xử sơ thẩm, các Tòa án đã tuyên, gồm: Tử hình 3 bị cáo; tù chung thân 5 bị cáo; tù trên 15 năm đến 20 năm, 21 bị cáo; tù trên 7 năm đến 15 năm, 70 bị cáo; tù trên 3 năm đến 7 năm, 176 bị cáo; tù 3 năm trở xuống, 813 bị cáo; Phạt tù nhưng cho hưởng án treo, 312 bị cáo; Cải tạo không giam giữ, 81 bị cáo; Phạt tiền 71 bị cáo; cảnh cáo 13 bị cáo; đình chỉ 7 bị cáo (bị hại rút đơn khởi tố của bị hại); tạm đình chỉ 12 bị cáo (chờ kết quả giám định). Ngoài hình phạt chính, các Tòa án đã phạt bổ sung bằng tiền đối với 65 bị cáo. Tòa án hai cấp trả hồ sơ cho VKS 15 vụ.

Công tác xét xử các vụ án hình sự trong sáu tháng đầu năm đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quán triệt chỉ đạo của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân hai cấp đã tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, nên hầu hết các vụ án đều được đưa ra xét xử kịp thời, trong thời hạn luật định. Nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng hoặc các vụ án được dư luận xã hội quan tâm đã được Tòa án khẩn trương nghiên cứu hồ sơ để đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu chính trị của địa phương.

Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo đều đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và nhân thân của người phạm tội trong từng vụ án, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ tiếp tục được các Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng, đặc biệt là đối với các bị cáo phạm tội về tham nhũng, chức vụ, kinh tế. Tỷ lệ các bị cáo được Tòa án cho hưởng án treo là 19,6%, đảm bảo đúng căn cứ pháp luật, không bị Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy, sửa án.

Trong số 1.584 bị cáo đã xét xử theo trình tự sơ thẩm có 165 bị cáo được áp dụng các hình phạt khác không phải là hình phạt tù, chiếm 10,4%. Việc áp dụng hình phạt không phải là hình phạt tù đối với các bị cáo nhìn chung được thực hiện đúng quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

1.2. Giải quyết, xét xử các tranh chấp và yêu cầu về Dân sự; Hôn nhân và gia đình; Kinh doanh thương mại; phá sản; Lao động:

Tòa án nhân dân các cấp thụ lý 5.382 vụ việc về Dân sự, Hôn nhân gia đình, Kinh doanh thương mại, Phá sản và Lao động (trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 5.252 vụ việc; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 130 vụ việc), so với cùng kỳ số phải giải quyết tăng 9,4% (465 vụ việc); đã giải quyết, xét xử 3.843 vụ việc, đạt 71,4%. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: Thụ lý 225 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 155 vụ việc, đạt tỷ lệ 68,8%. Trong đó:

+ Án dân sự thụ lý 143 vụ việc; giải quyết, xét xử 95 vụ việc.

+ Án hôn nhân và gia đình thụ lý 58 vụ việc; giải quyết, xét xử 48 vụ việc.

- + Án kinh doanh thương mại 21 vụ; giải quyết, xét xử 9 vụ.
- + Tuyên bố phá sản thu lý và giải quyết 01 vụ.
- + Án lao động thụ lý 02 vụ; xét xử 02 vụ.
- Cấp huyện: Thụ lý 5.157 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 3.688 vụ việc; đạt tỷ lệ 71,5%. Trong đó:
 - + Án dân sự thụ lý 1.097 vụ việc; giải quyết, xét xử 583 vụ việc.
 - + Án hôn nhân và gia đình thụ lý 3.916 vụ việc; giải quyết, xét xử 3.034 vụ việc.
 - + Án kinh doanh thương mại 140 vụ, giải quyết xét xử 71 vụ;
 - + Án lao động thụ lý 04 vụ (mới thụ lý đang giải quyết).
- * Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc Dân sự; Hôn nhân và gia đình; Kinh doanh thương mại Tòa án nhân dân hai cấp đã làm tốt công tác hòa giải, qua đó phần lớn các vụ, việc được giải quyết kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế được khiếu nại kéo dài. Tòa án không phải đưa ra xét xử 3.038 vụ việc = 79%, cụ thể:
 - + Án dân sự 354/678 vụ việc = 52,2% (đình chỉ 174; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 180 vụ việc).
 - + Án hôn nhân và gia đình 2.636/3.082 vụ việc = 85,5% (đình chỉ 416 vụ việc; hòa giải thành 192 vụ; công nhận sự thỏa thuận của đương sự 2.028 vụ việc).
 - + Án kinh doanh thương mại 48/80 vụ = 60% (đình chỉ 21 vụ; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 27 vụ).

1.3. Giải quyết, xét xử án hành chính:

- Tòa án hai cấp thụ lý 154 vụ (sơ thẩm 151 vụ, phúc thẩm 03 vụ), so với cùng kỳ tăng 4 vụ. Đã giải quyết, xét xử 83 vụ; tỷ lệ giải quyết 53,8 %. Trong đó:
- + Cấp tỉnh: Thụ lý 145 vụ, đã giải quyết, xét xử 76 vụ; tỷ lệ giải quyết đạt 52,4%.
 - + Cấp huyện: Thụ lý 09 vụ, đã giải quyết, xét xử 07 vụ, đạt tỷ lệ 77,7%.

Đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính chủ yếu là các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND và Chủ tịch UBND các cấp về quản lý đất đai 141 vụ (chiếm 93,3%). Nhìn chung tỉ lệ giải quyết án hành chính vẫn đạt thấp so với các loại án khác, nguyên nhân vẫn là một số UBND cấp huyện chưa thực hiện nghiêm nghĩa vụ tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Trong giải quyết án hành chính, Tòa án nhân hai cấp đã chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện, nên nhiều vụ án sau khi đối thoại, các bên đã thống nhất cách thức giải quyết và người khởi kiện đã rút đơn khởi kiện, do làm tốt công tác này nên Tòa án không phải đưa ra xét xử 20 vụ, chiếm tỷ lệ 24% (đình chỉ thông qua đối thoại 03 vụ, đình chỉ khác 17 vụ); bên cạnh đó, Tòa án hai cấp thường xuyên quan tâm và làm tốt công tác phối

hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

1.4. Việc Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 169 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (so với cùng kỳ giảm 21 hồ sơ); đã giải quyết 157 hồ sơ, đạt tỷ lệ giải quyết 92%. Trong đó: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 153 đối tượng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 02 đối tượng; đưa vào trường giáo dưỡng 02 đối tượng.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự:

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra 1.707 hồ sơ; nghiên cứu, xem xét 1.748 bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết. Thực hiện kiểm tra các chuyên đề án ngoài tù; án tạm đình chỉ. Sau kiểm tra TAND tỉnh đều ban hành văn bản rút kinh nghiệm chung đối với TAND cấp huyện, qua đó kịp thời yêu cầu Tòa án cấp huyện khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

2.2. Công tác thi hành án hình sự:

Các bản án, quyết định khi có hiệu lực pháp luật đều được các Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời, tổng số là 1.313 bị án = 100% (cấp tỉnh 107 bị án, cấp huyện 1.206 bị án). Các Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, mở sổ theo dõi chặt chẽ đối với bị án tại ngoại, số bị án đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 3.752 phạm nhân, đang chấp hành án phạt tù tại các trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 13 phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS và mắc bệnh hiểm nghèo; tha trước thời hạn tù 46 phạm nhân và không chấp nhận đề nghị tha trước thời hạn tù 02 phạm nhân.

*** Đánh giá chung:**

Sáu tháng đầu năm 2020, mặc dù số lượng các loại vụ việc mà Tòa án các cấp phải thụ lý, giải quyết tăng hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước và tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp, nhưng Tòa án hai cấp đã có nhiều cố gắng và giải quyết đạt tỷ lệ chung là 71,3% các vụ, việc thuộc thẩm quyền, không có án để quá hạn luật định do lỗi chủ quan; chất lượng xét xử các loại án được nâng lên, số vụ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử giữ ở mức rất thấp so với quy định của TAND tối cao, cụ thể: án bị hủy: 08 vụ (chiếm tỷ lệ 0,11%); án bị sửa 01 vụ (chiếm 0,01%).

Thực hiện chỉ đạo của TAND tối cao về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tháng 3/2020 Tòa án hai cấp tạm dừng xét xử, do đó tỷ lệ giải quyết chung các loại án so với cùng kỳ năm trước giảm 6,2%.

Bên cạnh công tác giải quyết, xét xử các loại án, Tòa án hai cấp đã triển khai sâu rộng việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ. Việc xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án kịp thời, góp phần tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Sáu tháng đầu năm, TAND hai cấp đã công khai 1.538 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên cổng thông tin điện tử TAND; tổ chức 32 phiên tòa rút kinh nghiệm; tổ chức xét xử lưu động 04 vụ án hình sự với 06 bị cáo tại địa bàn huyện giáp biên giới theo Kế hoạch số 254/KH-BCĐ “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng BGHĐ giai đoạn 2017 – 2021”.

II. MỘT SỐ THIẾU SÓT, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số thiếu sót, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xét xử các loại án và thi hành án hình sự của hai cấp Tòa án vẫn còn tồn tại một số thiếu sót, hạn chế, cụ thể là:

- Vẫn còn có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; tỷ lệ giải quyết một số loại án còn thấp.

- Một số Thẩm phán hiểu và áp dụng chưa đúng các quy định của pháp luật, dẫn đến quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo chưa phù hợp (xử nặng hoặc nhẹ so với mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo), dẫn đến án bị sửa.

- Việc khắc phục hạn chế thiếu sót (đã được rút kinh nghiệm) còn chậm nên vẫn còn có sai sót lặp lại.

2. Nguyên nhân của những thiếu sót, hạn chế:

- *Nguyên nhân khách quan:*

- + Văn bản hướng các Bộ luật, Luật (sửa đổi) chưa đầy đủ, chưa kịp thời dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất;

- + Số lượng án tăng nhiều so với những năm trước và cùng kỳ, trong khi số lượng biên chế giảm, quy trình tái bổ nhiệm Thẩm phán thực hiện chậm, vì vậy, các Thẩm phán bị quá tải và áp lực trong công việc;

- + Một số cơ quan hữu quan phối hợp chưa tốt trong việc tham gia tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; kết quả giám định; tham gia định giá; thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án.

- + Do phải tạm dừng xét xử để phòng, chống dịch bệnh Covid-19, do đó tỷ lệ giải quyết một số loại án so với cùng kỳ năm trước giảm.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

- + Lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp phù hợp với đơn vị mình để quyết tâm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cũng như khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

+ Một số Thẩm phán và Hội đồng xét xử còn chủ quan, chưa thận trọng nghiên cứu kỹ hồ sơ, thu thập, đánh giá chứng cứ bảo đảm quyền tranh tụng của người tham gia tố tụng tại phiên tòa để nâng cao chất lượng giải quyết án.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để tiếp tục thực hiện và quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020 và một số giải pháp cơ bản mà Nghị quyết của TAND tối cao đã đề ra. TAND hai cấp tỉnh Thanh Hóa xác định những nhiệm vụ trọng tâm công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng cuối năm 2020, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết và các văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp liên quan đến TAND. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị theo chuyên đề năm 2020 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”*, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Tập trung đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án. Kiên quyết không xử oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Khắc phục triệt để việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án thiếu căn cứ, cũng như việc án tuyên không rõ ràng. Nâng cao chất lượng xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Tăng cường kiểm tra nghiệp vụ và công tác thi hành án hình sự; tăng cường giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư pháp; đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng vụ án dư luận xã hội quan tâm.

3. Làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án và Hội thẩm nhân dân.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; công khai bản án trên Cổng Thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

5. Thực hiện nghiêm túc *“Quy tắc ứng xử của CBCC Tòa án nhân dân”*; tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

6. Tiếp tục đổi mới thủ tục Hành chính – Tư pháp nhằm bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

7. Triển khai sâu rộng phong trào thi đua yêu nước trong Tòa án nhân dân hai cấp, lập nhiều thành tích hướng tới kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống TAND (13/9/1945- 13/9/2020), tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua: *“Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”* với phương châm *“Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”*, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW theo chuyên đề năm 2020.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chủ tịch UBND các cấp và Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước (là người bị kiện hoặc người có quyền nghĩa vụ liên quan trong các vụ án hành chính, dân sự) tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính về cử người đại diện tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ cho Tòa án; thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp đã được UBND tỉnh và TAND tỉnh ký kết. Đề nghị các cơ quan chuyên môn trả lời công văn của Tòa án kịp thời để có cơ sở giải quyết vụ án đúng thời hạn pháp luật quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử và thi hành án hình sự sáu tháng đầu năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm công tác sáu tháng cuối năm 2020 của hai cấp TAND tỉnh Thanh Hóa, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh (để BC);
- Đại biểu HĐND tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP.



Nguyễn Thị Nga